

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - ĐẮC LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2025/DS - ST**

Ngày 10 tháng 7 năm 2025.

*“V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮC LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Dũng và bà Nguyễn Thị Tuyết .
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Hương, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắc Lắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắc Lắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 71/2025/TLST-DS ngày 21/3/2025 về việc *“Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST – DS ngày 06/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2025/QĐST – DS ngày 23/6/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lý Trường H.
Địa chỉ: Số nhà A thôn Đ, xã E, tỉnh Đắc Lắc. (Có mặt)
- Bị đơn: Anh Trương Anh H1.
Địa chỉ: Thôn H, xã E, tỉnh Đắc Lắc. (Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện ngày 05/3/2025, trong quá trình làm việc và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lý Trường H trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết, nên vào khoảng tháng 11/2022 tôi (H) có bán cho anh Trương Anh H1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da, màu sơn đỏ, đen, số máy KC 91E1207945, số khung 9112JK215861, số loại CBR150R, biển kiểm soát 93C1-327.36 mang tên Nguyễn Quốc T với giá 42.000.000 đồng. Anh Trương Anh H1 cọc trước cho tôi số tiền là 15.000.000 đồng. Sau đó anh Trương Anh H1 có trả thêm cho tôi tổng cộng là 15.500.000 đồng cụ thể các lần trả: Tháng 11/2022 trả 4.000.000 đồng; tháng 7/2023 trả 2.000.000 đồng, tháng 11/2023 trả 2.000.000 đồng và lần thứ 4 chuyển khoản trả 1.000.000 đồng. Ngoài ra tôi khấu trừ nợ giúp cho Vương Quang P số tiền 6.500.000 đồng. Tổng cộng anh Trương Anh H1 đã trả cho tôi được 30.500.000 đồng và còn nợ số tiền 11.500.000 đồng. Tôi đã trực tiếp gặp và điện thoại yêu cầu anh Trương Anh H1 thanh toán cho tôi khoản tiền này nhưng anh Trương Anh H1 không trả. Nay tôi khởi kiện đề nghị Toà án nhân dân khu vực 7- Đắc Lắc giải quyết buộc anh Trương Anh H1 phải trả cho tôi số tiền còn nợ là 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng)

** Bị đơn anh Trương Anh H1 vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, nên không ghi nhận được ý kiến.*

Phản tranh luận

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Toà án nhân dân khu vực 7 buộc anh Trương Anh H1 phải trả số tiền còn nợ là 11.500.000 đồng.

- Bị đơn anh Trương Anh H1 vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, nên không ghi nhận được ý kiến tranh luận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

-*Về tố tụng*: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn đã chấp hành, thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

-*Về nội dung*: Sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, phân tích các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự. Chấp nhận Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lý Trường H, buộc anh Trương Anh H1 phải trả cho anh Lý Trường H số tiền mua xe còn nợ là 11.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1]. *Xét về tố tụng*: Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Lý Trường H khởi kiện, bị đơn anh Trương Anh H1 cư trú tại: xã E, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bị đơn anh Trương Anh H1 có mặt tại địa phương, đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không đến làm việc, thuộc trường hợp cố tình trốn tránh. Tại phiên tòa lần thứ 2 vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn anh Trương Anh H1 theo quy định.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: .

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của anh Lý Trường H, cùng các chứng cứ, tài liệu, đã thu thập có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong khoảng thời gian tháng 11/2022 giữa anh Lý Trường H và anh Trương Anh H1 có giao kết thoả thuận với nhau bằng lời nói, nhắn tin qua mạng xã hội Messenger về việc anh Lý Trường H bán cho anh Trương Anh H1 01 xe mô tô màu sơn đỏ, đen nhãn hiệu Hon Da, biển kiểm soát 93C1- 327.36 đứng tên ông Nguyễn Quốc T, có địa chỉ: Ấp F, A, H, tỉnh Bình Phước với giá 42.000.000 đồng. Mặc dù giữa anh Lý Trường H và anh Trương Anh H1 không giao kết với nhau về việc mua bán chiếc xe mô tô bằng văn bản mà giao kết với nhau bằng lời nói, tin nhắn qua mạng xã hội Messenger. Căn cứ khoản 3 Điều 400 Bộ luật Dân sự quy định: “*Thời điểm giao kết hợp đồng bằng lời nói là thời điểm các bên đã thoả thuận về nội dung của hợp đồng*”. Do đó, việc thoả thuận bằng lời nói giữa anh Lý Trường H

và anh Trương Anh H1 thông qua mạng xã hội Messenger về việc mua bán xe mô tô biển kiểm soát 93C1-327.36 được xem là hợp đồng mua bán tài sản là có căn cứ.

[2.2] Xét về nội dung thỏa thuận của các bên trong việc mua bán tài sản: Căn cứ vào lời trình bày của anh Lý Trường H tại phiên tòa, cùng các tài liệu do anh Lý Trường H cung cấp có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Trong các bút lục (Từ bút lục số 03 đến bút lục số 07) thể hiện anh Lý Trường H và anh Trương Anh H1 giao dịch thỏa thuận với nhau về việc anh Lý Trường H bán cho anh Trương Anh H1 xe mô tô nhãn hiệu Hon Da biển kiểm soát 93C1- 327.36 mang tên ông Nguyễn Quốc T, địa chỉ: Ấp F, A, H, tỉnh Bình Phước. Tại bút lục số 4 anh Lý Trường H nhắn tin cho người có tên TrAnh Hào có nội dung *“A bán cho e CBR 150r 2018 tháng 11/2022 với giá 42tr. A với e đồng ý giao dịch gửi a trước 15tr tiền mặt vài hôm sau gửi a thêm 4 tr tiền mặt là tổng e gửi a 19 tr... Nhưng đến tháng 7/2023 e mới gửi a thêm 2 tr tiền mặt a có chụp hình gửi qua cho em vậy em còn nợ lại a số tiền 21,000,000đ...em xác nhận lại hộ a đúng như vậy k?”* và nội dung *“E đọc tin nhắn xác nhận lại đúng như anh em giao dịch mua bán xe cbr150r cho a nha”* và người có tên TrAnh Hào trả lời *“Oke dr”*. Như vậy có căn cứ khẳng định anh Lý Trường H có bán cho anh Trương Anh H1 01 xe mô tô biển kiểm soát 93C1- 327.36 với giá 42.000.000 đồng là có thực.

[2.3] Xét về số tiền thanh toán: Căn cứ vào các nội dung các tin nhắn giữa anh Lý Trường H và anh Trương Anh H1 trên mạng xã hội M mà anh Lý Trường H sao kê cung cấp có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Trước khi nhận bàn giao xe mô tô anh Trương Anh H1 đã trả trước cho anh Lý Trường H số tiền 15.000.000 đồng, số tiền còn lại các bên thỏa thuận trả mỗi tháng trả 5.000.000 đồng. Nhưng căn cứ nội dung tin nhắn trên mạng xã hội Messenger mà anh Lý Trường H cung cấp thì tính đến tháng 5/2024 anh Trương Anh H1 mới trả số tiền 15.500.000 đồng, (trong đó 03 lần trả tiền mặt, 01 lần chuyển khoản và trừ nợ giúp cho Vương Quang P số tiền 6.500.000 đồng). Tổng cộng anh Trương Anh H1 mới trả cho anh Lý Trường H được số tiền 30.500.000 đồng là có căn cứ, là phù hợp với lời khai của anh Lý Trường H và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk đã tổng đạt các văn bản tố tụng, thông báo cho anh Trương Anh H1 biết yêu cầu khởi kiện của anh Lý Trường H. Mặc dù anh Trương Anh H1 có mặt tại địa phương đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk, nên anh Trương Anh H1 biết yêu cầu khởi kiện của anh Lý Trường H đối với mình, nhưng anh Trương Anh H1 không đến làm việc, không nêu lý do vắng mặt và cũng không cung cấp chứng cứ, tài liệu để phản đối lại yêu cầu khởi kiện của anh Lý Trường H thuộc trường hợp cố tình trốn tránh, nên bị đơn anh Trương Anh H1 phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản,...mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Căn cứ vào nhận định tại mục [2.2] mục [2.3]. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện anh Lý Trường H buộc anh Trương Anh H1 phải trả số tiền mua xe máy còn nợ là 11.500.000 đồng là có căn cứ.

[3] Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lý Trường H được chấp nhận, nên buộc anh Trương Anh H1 phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với

số tiền phải trả. Do yêu cầu khởi kiện của anh Lý Trường H được chấp nhận, nên hoàn trả cho anh Lý Trường H tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 430, 434 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lý Trường H.

Buộc anh Trương Anh H1 phải trả cho anh Lý Trường H số tiền 11.500.000 đồng (*Mười một triệu năm trăm ngàn đồng chẵn*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Buộc anh Trương Anh H1 phải nộp 575.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (*Theo mức 11.500.000 đồng x 5%*).

Hoàn trả cho anh Lý Trường H 300.000 đồng tiền nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar theo biên lai thu số 0001062 ngày 21/3/2025.

Quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 7;
- Thi hành án DS;
- Các đương sự;

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Tuấn